

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/DS-PT
Ngày 14-3-2019
“V/v tranh chấp về bồi thường
thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**.

Các Thẩm phán:

1. Bà **Trương Thị Tuyền**;
2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Phượng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thái Công Hậu**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sự**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2019/TLPT-DS ngày 02 tháng 01 năm 2019, về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”; do Bản án Dân sự sơ thẩm số 134/2018/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 62/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1956, cư trú tại: Khu phố L, phường T, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1965, cư trú tại: Khu phố L, phường T, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người kháng cáo: Bà Trần Thị Đ là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03-8-2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày:

Nhà bà giáp ranh với nhà ông C. Vào ngày 06-7-2018, ông C đã tự ý chặt bỏ toàn bộ nhánh cây nhãn (khoảng 10 năm tuổi) và một bụi chuối (khoảng 4 cây, cao khoảng 50 cm). Cây nhãn và bụi chuối do bà trồng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông C bồi thường cho bà các khoản tổng cộng là 4.500.000 đồng, cụ thể:

- + Tiền mất thu nhập (do không bán vé số trong 05 ngày để đến cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân phường, Tòa án và Thi hành án để yêu cầu giải quyết, khiếu kiện) là 2.250.000 đồng;

- + Tiền thuê đánh máy đơn và phí gửi bưu điện là 100.000 đồng;

- + Tiền mất thu nhập (do cây nhãn mới có trái lần đầu nhưng bị chặt nên không thu hoạch được trái nhãn) là 450.000 đồng;

- + Tiền trị giá cây nhãn đã bị chặt nhánh (khoảng 10 năm tuổi) là 1.500.000 đồng;

- + Tiền trị giá bụi chuối bị chặt (khoảng 04 cây, cao khoảng 50 cm) là 180.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Đ bổ sung yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu ông C bồi thường cho bà tổng cộng 6.780.000 đồng (do tăng tiền mất thu nhập và trong đó có 2.000.000 đồng tiền bà Đ nộp tạm ứng chi phí định giá tài sản bị thiệt hại).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Đ yêu cầu ông C bồi thường cho bà tổng số tiền 7.000.000 đồng, cụ thể như các khoản tiền bà yêu cầu trước đây. Bà yêu cầu bổ sung thêm tiền đóng tạm ứng án phí 300.000 đồng, tiền thẩm định giá tài sản bị thiệt hại 700.000 đồng, tiền thuê đánh máy đơn và phí gửi bưu điện 500.000 đồng; tiền mất thu nhập (do không bán vé số để đến cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân, Tòa án và Thi hành án để khiếu kiện), tất cả các khoản tổng cộng là 7.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Văn C trình bày:

Ông thừa nhận ông tự ý chặt nhánh, ngọn cây nhãn và 04 cây chuối của bà Đ nhưng không có sự đồng ý của bà Đ. Vì nhánh cây nhãn trồng trong đất của bà Đ lên cao đã che khuất bóng đèn chiếu sáng con đường. Riêng 04 cây chuối là do cây con mới tự mọc và nằm bên ngoài hàng rào nhà bà Đ (nằm trong diện tích đất của bà Đ), vì ông sợ sau này 4 cây chuối lớn lên sẽ che khuất tầm nhìn của lối đi chung.

Ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Đ về các khoản tiền mất thu nhập, vì bà đi bán vé số không thường xuyên, có khi bà đi bán đến tối về, có ngày đi bán một buổi. Ngoài ra, Hội đồng định giá cây nhãn bị chặt trị giá 800.000 đồng; bụi chuối 04 cây bị chặt, trị giá 50.000 đồng.

Nay ông tự nguyện đồng ý bồi thường cho bà Đ các khoản tổng cộng là 2.500.000 đồng.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 134/2018/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ Điều 585, 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, 157, 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, 14 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” của bà Trần Thị Đ đối với ông Lê Văn C.

Buộc ông Lê Văn C có nghĩa vụ bồi thường cho bà Đ tất cả các khoản là 2.500.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng; nghĩa vụ do chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03-12-2018, nguyên đơn là bà Trần Thị Đ có đơn kháng cáo quá hạn đối với bản án sơ thẩm và được chấp nhận, với nội dung: Yêu cầu buộc ông Lê Văn C phải bồi thường cho bà Đ các khoản tổng cộng là 7.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp lệ của kháng cáo: Việc kháng cáo của bà Trần Thị Đ là quá thời hạn theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, việc kháng cáo quá hạn của bà Đ là do nguyên nhân khách quan nên được chấp nhận theo Quyết định chấp nhận việc kháng cáo quá hạn số: 47/2018/QĐ-P ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung: Ông C thừa nhận ngày 06-7-2018 ông C có chặt nhánh và ngọn 01 cây nhãn và 04 cây chuối của bà Đ. Do đó, ông C là người có lỗi khi chặt cây trồng của bà Đ mà không có sự đồng ý của bà Đ, nên ông C phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản do mình gây ra theo quy định tại Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Đ: Bà Đ yêu cầu ông C bồi thường các khoản 7.000.000 đồng, nhưng bà không bà C không cấp được các chứng cứ chứng minh số tiền bị thiệt hại cụ thể để yêu cầu bồi thường.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 02-10-2018, xác định giá trị tài sản bị thiệt hại tổng cộng 850.000 đồng. Ông C tự nguyện bồi thường cho bà Đ 2.500.000 đồng là phù hợp nên cần ghi nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Đ; chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bà Đ phải chịu án phí theo luật định.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xét thấy, bà Đ là người cao tuổi và bà Đ có đơn xin miễn án phí nên miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm cho bà Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nguyên đơn là bà Trần Thị Đ.
3. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 134/2018/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018, của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Tây Ninh.
4. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ đối với ông Lê Văn C, về việc “Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.
5. Áp dụng Điều 585, 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, 157, 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết về án phí, lệ phí số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,
6. Buộc ông Lê Văn C có nghĩa vụ bồi thường cho bà Trần Thị Đ số tiền 2.500.000 (*hai triệu, năm trăm nghìn*) đồng.
7. Về chi phí thẩm định tài sản: Ông Lê Văn C phải chịu 700.000 (*bảy trăm nghìn*) đồng tiền chi phí thẩm định tài sản. Ghi nhận bà Trần Thị Đ đã nộp tạm ứng và đã chi phí xong nên buộc ông Lê Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Đ 700.000 (*bảy trăm nghìn*) đồng.
- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.
8. Về án phí dân sự sơ thẩm:
Ông Lê Văn C phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
Bà Trần Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Đ 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo

Biên lai thu số 0005905 ngày 10-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Tây Ninh.

9. Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm cho bà Trần Thị Đ.

10. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh TN;
- TAND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn